

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST

Ngày 17 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Minh

Bà Trần Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với:

*** Bị cáo: Đỗ Phúc T**, sinh ngày 22/7/1995 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đỗ Phúc C, sinh năm 1959 (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị V, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 12/12. Sau đó lao động tự do tại địa phương. Ngày 16/12/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố bị can và bắt tạm giam về “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V trực thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H (bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

**Những người chứng kiến:* Bà Vũ Thị V, sinh năm 1966 (Có mặt); Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1950 (Vắng mặt); Đều trú tại: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2024, Đỗ Phúc T nảy sinh ý định làm pháo hoa nổ để bán cho khách trong dịp tết Âm lịch năm 2025. T liên hệ, nhắn tin với một tài khoản facebook (T không nhớ tên hiển thị là gì, không nhớ ảnh đại diện là gì) qua ứng dụng M hỏi mua vỏ pháo và dây cháy chậm làm ngòi pháo. Sau khi thống nhất giá cả, T đặt mua 90 vỏ pháo và 2,35 mét dây cháy chậm từ tài khoản này với giá 1.300.000 đồng (90 vỏ pháo giá 100.000 đồng, 2,35 mét dây cháy chậm giá 300.000 đồng) được miễn phí vận chuyển. T gửi cho tài khoản facebook này thông tin người nhận và địa chỉ nhận hàng của T: chùa T3, xã V, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), số điện thoại là số sim rác (hiện T đã vứt sim số điện thoại này đi, không nhớ số điện thoại là gì). Khoảng 03 ngày sau, T nhận được thùng hàng bọc phẩm mà đã đặt mua, shipper giao thùng hàng. T không lưu số điện thoại của shipper, không nhớ là của đơn vị vận chuyển nào. T trả 1.300.000 đồng bằng tiền mặt cho shipper rồi mang thùng hàng chứa số vỏ pháo và dây cháy chậm này về nhà mình tại xóm E, thôn T, xã V, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) cất giấu. Về đến nhà, T mở kiểm tra thùng hàng thì đúng mẫu và số lượng vỏ pháo, dây cháy chậm mà T đã đặt mua, dây cháy chậm, dây cháy chậm là đoạn dây hình trụ quấn sợi trắng, đổ bện vào nhau. T cất giấu số vỏ pháo và dây cháy chậm trong phòng ngủ của mình. Số vỏ pháo T cất giấu ở dưới gầm bàn còn đoạn dây cháy chậm T cất giấu ở cái rá bằng nhựa màu xanh dương hình trụ chữ nhật trên mặt bàn rồi tiến hành sản xuất pháo hoa nổ. Sau đó có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0585.975.578 hỏi mua, ngày 11/12/2025 T đóng vào thùng cát tông, màu nâu vàng, hình hộp chữ nhật, kích thước (48x39x34)cm, được dán kính bằng băng dán trong suốt, bên mặt ngoài dán tờ giấy ghi dòng chữ “Cầu Thầm-Vũ Thư 0585.975.578 Nhẹ tay- thủy tinh” gửi qua xe khách của Nhà xe N biển số 17B-023.04, tuyến K đi M, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày xe ô tô đi đến khu vực cầu T, thị trấn V, khi anh Bùi Quang T1 sinh năm 1974, trú tại thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên) là phụ xe đang chuyển từ trên xe xuống, bị Tổ công tác Công an huyện V tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong

chứa 27 đồ vật hình bầu tròn, gắn đầu dây dẫn. Tất cả vật trên đều được bỏ trong túi nylon trong suốt, dạng hút chân không. Qua giám định xác định là pháo nổ, có tổng trọng lượng là 9680 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) phát hiện, thu giữ:

+ 01 túi bột màu đen, ký hiệu T1, 01 túi đựng vỏ châu màu đen được ký hiệu T2, 01 túi đựng hạt, bột có màu đen ký hiệu T3, 01 túi bột màu đen ký hiệu T4, 01 túi bột màu đen ký hiệu T5. Năm túi trên được niêm phong trong một hộp bìa cát tông được đánh ký hiệu M1.

+ 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B1, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B2, 01 túi đựng bột màu vàng đục ký hiệu B3, 01 túi đựng bột màu xám ký hiệu B4, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B5, 01 túi đựng bột màu vàng đục ký hiệu B6, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B7, 01 túi đựng hạt màu ti tan ký hiệu B8, 01 túi đựng bột màu xám đen ký hiệu B9, 01 túi đựng bột màu vàng ký hiệu B10, 01 túi đựng bột màu trắng đục ký hiệu B11, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B12, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B13, 01 túi đựng bột màu trắng ký hiệu B14. Tất cả các túi trên được niêm phong trong một hộp bìa cát tông đánh ký hiệu M2.

+ 365 vỏ giấy dùng để làm pháo, 20 ống giấy màu nâu, 05 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu đen, 58 cuộn băng dính, 01 máy hút chân không màu đen, 01 máy tự chế để quấn vỏ pháo, 01 cân tiểu ly, 01 hộp hồ dán, 01 bóng đèn sợi, 01 máy tự chế dùng để tạo hạt màu, 01 máy tự chế để nghiền bột thuốc nổ;

+ 0.9kg dây màu xanh, đỏ, đen, trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông được đánh ký hiệu từ C1 đến C4, đựng trong hộp bìa cát tông kí hiệu là M3.

Qua giám định Mẫu vật ký hiệu C4 là dây cháy chậm, thuộc nhóm phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ, có chiều dài là 2,35m, khối lượng 40gam. Dây cháy chậm có tác dụng gây nổ kíp nổ. Các mẫu vật còn lại là những nguyên liệu thường dùng để sản xuất pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

Cáo trạng số 74/CT-VKSHY ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) truy tố Đỗ Phúc T về tội “*Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phúc T phạm tội “*Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cháy chậm có chiều dài là 2,35m khối lượng 40gam đang quản lý tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T (nay là bộ chỉ huy quân sự tỉnh H) và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hưng Yên, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Phúc T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 17h00’ ngày 11/12/2024 (bút lục số 23,24).

- Bản kết luận giám định số 9880/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Bộ C1 (bút lục số 28,29).

- Lời khai của những người chứng kiến khi khám xét là bà Vũ Thị V, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1950 cùng trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên), (bút lục từ số 186 đến số 191; số A, 193)

[3] Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/12/2024 Tổ công tác công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện thu giữ 01 thùng hàng đựng pháo nổ của Đỗ Phúc T, sinh năm 1995 ở thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ được nhiều nguyên liệu để sản xuất pháo nổ trong đó có 01 đoạn dây cháy chậm thuộc nhóm phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ được quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có chiều dài là 2,35m khối lượng 40 gam, mục đích để sản xuất pháo nổ. Đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm (pháo hoa nổ) của Đỗ Phúc T được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “ Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Phúc T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều luật quy định như sau:

Điều 305. Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000. 000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ đã bị pháp luật cấm. Trong những năm qua các ngành, các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp để tuyên truyền, giáo dục đến nhân dân tuy nhiên một số đối tượng vẫn cố ý thực hiện những hành vi Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do không tuân thủ quy định của nhà nước bị cáo đã mua nguyên liệu về để tàng trữ, sản xuất pháo nổ. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết để ngăn chặn các

hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, đồng thời cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với người bán đoạn dây cháy chậm, vỏ pháo cho Đỗ Đức T2, T2 khai mua của một người thông qua tài khoản Facebook nhưng không nhớ tên hiển thị, ảnh đại diện là gì, tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn dây cháy chậm có chiều dài 2,35m khối lượng 40 gam được quản lý tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên) là các chế phẩm bị cáo tàng trữ và dùng để chế tạo pháo nổ nên cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phúc T phạm tội “*Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Phúc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cháy chậm có chiều dài 2,35m khối lượng 40 gam được quản lý tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T (nay là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H) và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xử lý theo quy định.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Phúc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2025.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thế Tương